**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM : CÁC VÙNG KINH TẾ**

**Câu 1:** Ở nước ta, than nâu được phân bố chủ yếu ở vùng

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Tây Nguyên. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 2:** Tỉnh/thành phố nào dưới đây nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

A. Thừa Thiên - Huế. B. Nghệ An. C. Quảng Trị D. Hà Tĩnh.

**Câu 3:** Đất nào chiếm diện tích chủ yếu ở vùng trung du miền núi Bắc Bộ ?

A. Đất feralit trên đá vôI. B. Đất feralit trên đá bazan

C. Đất xám bạc màu trên phù sa cổ. D. Đất đồng cỏ và đất cát pha

**Câu 4:** Thế mạnh chủ yếu của khu vực trung du và miền núi Bắc Bộ về sản xuất nông nghiệp là

A. trồng rừng và chăn nuôi gia súc lớn.

B. trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.

C. trồng cây lương thực và nuôi trồng thủy hải sản.

D. trồng cây công nghiệp hàng năm và chăn nuôi gia cầm.

**Câu 5:** Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có tác dụng

A. tăng diện tích rừng sản xuất.

B. hạn chế tác hại của các cơn lũ đột ngột trên các sông.

C. chắn gió bão và không cho cát bay, cát chảy lấn làng mạc ruộng đồng.

D. bảo vệ môi trường sống của động vật hoang dã, điều hòa nguồn nước.

**Câu 6:** Để nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội đối với sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên cần có giải pháp nào sau đây?

A. Mở rộng diện tích cây công nghiệp lâu năm, hàng năm.

B. Củng cố và đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế nông trường quốc doanh.

C. Bổ sung lao động cho vùng, thu hút nguồn lao động từ các vùng khác đến.

D. Đẩy mạnh khâu chế biến các sản phẩm cây công nghiệp và xuất khẩu.

**Câu 7:** Biện pháp nào sau đây **không đúng** về sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Khai thác rừng ngập mặn phía nam và tây nam thành khu vực nuôi tôm, cá.

B. Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô.

C. Tạo ra các giống lúa chịu được phèn, mặn.

D. Duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.

**Câu 8:** Ở nước ta, vùng có nhiều khu công nghiệp tập trung nhất là:

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Duyên hải miền Trung.

C. Đông Nam Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 9:** Ý nào sau đây **không đúng** với điều kiện phát triển công nghiệp ở Bắc Trung Bộ?

A. Hạn chế về điều kiện kĩ thuật và vốn.

B. Nguồn lao động dồi dào, tương đối rẻ.

C. Một số tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn.

D. Hạn chế về nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủ sản.

**Câu 10:** Chăn nuôi lợn tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu là do vùng này có

A. cơ sở vật chất hiện đại. B. nguồn vốn đầu tư lớn

C. cơ sở thức ăn dồi dài. D. lao động có trình độ cao

**Câu 11:** Để phát triển bền vững công nghiệp ở Đông Nam Bộ cần phải

A. tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng.

B. bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển công nghiệp theo chiều sâu.

C. quy hoạch, xây dựng mới các khu công nghiệp, khu chế xuất mới.

D. đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu khí.

**Câu 12:** Tây Nguyên và Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh tương đồng về phát triển ngành công nghiệp nào?

A. chế biến lương thực, thực phẩm. B. sản xuất hàng tiêu dùng.

C. điện lực. D. sản xuất vật liệu xây dựng.

**Câu 13**: Ở Tây Nguyên, vấn đề đặt ra đối với hoạt động chế biến lâm sản là

1. Ngăn chặn nạn phá rừng
2. Đẩy mạnh công tác giao đất giao rừng
3. Khai thác rừng hợp lý đi đôi với khoanh nuôi và trồng rừng mới
4. Đẩy mạnh công tác chế biến gỗ tại địa phương, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn

**Câu 14:** Trong nội bộ ngành, sản xuất nông nghiệp của ĐBSH đang chuyển dịch theo hướng:

A. Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi.

B. Tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi gia súc lớn, giảm tỉ trọng các ngành không qua giết thịt.

C. Giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi gia súc lớn, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi gia cầm.

D. Tăng tỉ trọng ngành trồng cây ăn quả, giảm tỉ trọng trồng cây lương thực.

**Câu 15**: Vấn đề đặt ra trong hoạt động khai thác dầu khí nước ta là:

A. tránh để xảy ra sự cố môi trường biên.B. Hạn chế tối đa xuất khẩu dầu thô.

C. Đẩy mạnh xây dựng các nhà máy lọc dầu. D. Nâng cao hiệu quả sử dụng khí đồng hành.

**Câu 16:** Đây là 2 ngư trường thuộc vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ

1. Cà mau Kiên Giang, Ninh thuận- Bình Thuận- Bà Rịa vũng tàu.
2. Quảng Ninh- Hải Phòng, Hoàng Sa Trường Sa.
3. Cà mau- Kiên giang, Hoàng Sa- Trường Sa.
4. Hoàng Sa- Tường Sa, Ninh thuận- Bình Thuận- Bà Rịa vũng tàu.

**Câu 17:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây dẫn đến trình độ thâm canh cao ở Đồng bằng sông Hồng?

A. Đất chật người đông, nhu cầu lương thực lớn.

B. Để giải quyết tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm.

C. Do nhu cầu của công nghiệp chế biến lương thực.

D. Để có đủ thức ăn cho chăn nuôi lợn và gia cầm.

**Câu 18:** Thế mạnh đặc biệt trong việc phát triển cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là do

A. đất feralit trên đá phiến, đá vôi chiếm diện tích lớn.

B. nguồn nước tưới đảm bảo quanh năm.

C. có nhiều giống cây trồng cận nhiệt và ôn đới.

D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh

**Câu 19:** Yếu tố gây khó khăn trong việc phát triển ngành chăn nuôi ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. thiếu nguồn thức ăn tự nhiên. B. thiếu nguồn thức ăn từ công nghiệp chế biến.

C. công tác vận chuyển sản phẩm. D. công nghiệp chế biến chưa phát triển.

**Câu 20:** Độ che phủ rừng của Bắc Trung Bộ đứng sau

A. Tây Nguyên. B. Đông Nam Bộ C. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. DH Nam Trung Bộ

**Câu 21:** Đồng bằng sông Cửu Long ít xảy ra

A. Hạn hán. B. Bão. C. Lũ lụt. D. Xâm nhập mặn.

**Câu 22:** Cảng nào là cửa ngõ ra biển tạo thế mở cho nền kinh tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Cảng Hải Phòng. B. Cảng Cái Lân. C. Cảng Cửa Lò. D. Cảng Vũng Áng.

**Câu 23:** Công trình thủy lợi Dầu Tiếng nằm ở tỉnh

A. Tây Ninh. B. Đồng Nai. C. Bà Rịa-Vũng Tàu. D. Lâm Đồng.

**Câu 24:** Nhà máy thủy điện nào có công suất lớn nhất ở Tây Nguyên?

A. Yali. B. Buôn Kuốp. C. Xê Xan. D. Đồng Nai

**Câu 25:** Hạn chế lớn nhất của Đông Nam Bộ để phát triển nông nghiệp là

A. diện tích đất canh tác không lớn. B. mùa khô sâu sắc, thiếu nước ngọt.

C. cơ sở cật chất, kĩ thuật kém phát triển. D. chậm chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

**Câu 26:** Địa điểm nổi tiếng về trồng rau và hoa quả ôn đới ở Tây Nguyên là thành phố

A. Plâyku. B. Buôn Ma Thuột. C. Đà Lạt. D. Kon Tum.

**Câu 27:** Vùng đồi trước núi ở Bắc Trung Bộ có thế mạnh về

A. chăn nuôi gia cầm. B. chăn nuôi đại gia súc.

C. phát triển cây rau, đậu. D. phát triển cây lương thực.

**Câu 28:** Việc xây dựng các cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ thuận lợi vì

A. có đ­ường bờ biển dài, có nhiều cồn cát và bãi cát ven biển.

B. bờ biển dài, có nhiều vũng vịnh, mực nư­ớc sâu, ít sa bồi.

C. đường bờ biển dài có nhiều sông đổ ra biển.

D. bờ biển dài nhất nước ta, biển ấm quanh năm không đóng băng.

**Câu 29**: Cơ sở năng lượng của vùng Đông Nam Bộ từng bước được giải quyết nhờ vào

A. phát triển nguồn điện và mạng lưới điện. B. phát triển thủy điện.

C. phát triển các nguồn năng lượng mặt trời. D. phát triển điện gió.

**Câu 30:** Vùng có diện tích rừng và độ che phủ rừng lớn nhất năm là

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Tây Nguyên.

C. Bắc Trung Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 31:** Trung du và miền núi Bắc Bộ đứng đầu cả nước về loại vật nuôi nào sau đây?

A . Lợn. B . Bò. C . Trâu . D. Gia cầm.

**Câu 32:** Vùng nào có năng suất lúa gạo cao nhất nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.

C. Đông Nam Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 33**: Khó khăn chủ yếu về tự nhiên ở vùng Tây Nguyên là

A. mùa khô kéo dài từ 4 đến 5 tháng. B. nhiều bão và ngập lụt.

C. mùa đông lạnh và khô. D. lũ lụt và các hiện tượng thời tiết thất thường.

**Câu 34 :** Thế mạnh về trồng trọt của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. trồng cây lương thực.

C. trồng và chế biến cây ăn quả.

B. trồng các loại dược liệu (Tam thất, đỗ trọng…)

D. trồng và chế biến cây công nghiệp, dược liệu, rau quả vùng cận nhiệt và ôn đới.

**Câu 35:** Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về chỉ số nào?

A. GDP và giá trị sản lượng nông nghiệp.

B. Giá trị sản lượng nông nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.

C. Giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.

D. GDP, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.

**Câu 36:** Để có nguồn vốn và khoa học công nghệ nhằm khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp ở Đông Nam Bộ cần

A. tăng cường cơ sở năng lượng B. mở của, thu hút đầu tư của nước ngoài

C. xây dựng cơ cấu công nghiệp đa dạng D. cải thiện cơ sở nạ tầng

**Câu 37:** Việc phát triển công nghiệp dầu khí ở Đông Nam Bộ cần đặc biệt chú ý nhất là

A. Phát triển công nghiệp lọc, hoá dầu

B. Bảo vệ cảnh quan du lịch Vũng Tàu

C. Đẩy mạnh các cơ sở dịch vụ về khai thác dầu khí

D. Giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường trong khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí

**Câu 38**: Ý nghĩa kinh tế của đánh bắt xa bờ là

1. bảo vệ chủ quyền vùng biển. B. tăng sản lượng thủy sản.
2. bảo vệ chủ quyền quốc gia. D. bảo vệ môi trường biển.

**Câu 39:** Việc khai thác thế mạnh công nghiệp của vùng Trung Du và miền núi Bắc bộ là sự kết hợp giữa

A.trồng rừng và khai thác lâm sản.

B. sản xuất nông nghiệp với chế biến nông sản.

C. phát triển thủy điện với xây dựng cơ sở luyện kim.

D. phát tiển giao thông với chế biến lâm sản**.**

**Câu 40:** Ý nào sau đây là thế mạnh tự nhiên để xây dựng nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

A. Các cao nguyên có mặt bằng rộng. B. Sông lớn chảy trên địa hình dốc .

C. Lượng mưa phân bố đều trong năm. D. Chế độ nước sông theo mùa.

------ HẾT----